|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT**  **EMASI VẠN PHÚC** | **ĐẶC TẢ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **Môn: Toán - Khối: 11** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung**  **kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Giới hạn của hàm số | 1.1. Giới hạn hữu hạn của hàm số tại một điểm. | **Nhận biết**  - Tính được giới hạn của hàm số tại một điểm. (Câu 1a) | 1 |  |  |  |
| 1.2. Giới hạn hữu hạn của hàm số tại vô cực. | **Nhận biết**  - Tính được giới hạn hữu hạn của hàm số tại vô cực. (Câu 1b) | 1 |  |  |  |
| **2** | Hàm số liên tục | 2.1. Hàm số liên tục trên khoảng, đoạn. | **Nhận biết**  - Xét được tính liên tục của hàm số trên một khoảng. (Câu 2a) | 1 |  |  |  |
| 2.2. Ứng dụng tính liên tục của hàm số để chứng minh phương trình có nghiệm. | **Vận dụng**  - Ứng dụng tính liên tục của hàm số để chứng minh phương trình có nghiệm trong khoảng cho trước. (Câu 2b) |  |  | 1 |  |
| **3** | Đạo hàm | 3.1. Quy tắc tính đạo hàm của hàm số. | **Nhận biết**  - Sử dụng công thức thức tính đạo hàm của hàm số đơn giản. (Câu 3a)  **Thông hiểu**  - Sử dụng công thức thức tính đạo hàm của hàm số phức tạp. (Câu 3b) | 1 | 1 |  |  |
| 3.2. Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số. | **Vận dụng thấp**  - Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại một điểm cho trước. (Câu 4) |  |  | 1 |  |
| **4** | Vectơ trong không gian. Quan hệ vuông góc trong không gian | 4.1. Chứng minh đường thẳng vuông góc với mặt phẳng và hai mặt phẳng vuông góc. | **Nhận biết**  - Xác định các đường thẳng vuông góc với mặt phẳng từ đó suy ra hai mặt phẳng vuông góc (Câu 5a) | 1 |  |  |  |
| 4.2. Tính góc giữa hai mặt phẳng | **Thông hiểu**  - Xác định và tính được góc giữa hai mặt phẳng (Câu 5c) |  | 1 |  |  |
| 4.3. Tính khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng. | **Nhận biết**  - Xác định được đường thẳng vuông góc với mặt phẳng từ đó tính khoảng cách từ điểm đến mặt phẳng (Câu 5b) | 1 |  |  |  |